

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Lã Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ C, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: Tổ C, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên, địa chỉ: Xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 02 năm 2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011, chị Phạm Thị T và anh Hoàng Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày

14/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Dầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2023, anh Tuấn A vi phạm pháp luật và bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: Chị T và anh Tuấn A có 03 con chung là Hoàng Khánh H, sinh ngày 26/12/2011, Hoàng Bình M, sinh ngày 05/3/2014 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 21/02/2021. Chị T đề nghị Tòa án giao cả 03 con cho chị trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn là anh Hoàng Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn A và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Dầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Ngày 12/4/2023, anh Tuấn A bị bắt giữ, sau đó bị kết án 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm, hiện anh đang thi hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh Tuấn A và chị T có 03 con chung là Hoàng Khánh H, sinh ngày 26/12/2011, Hoàng Bình M, sinh ngày 05/3/2014 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 21/02/2021. Anh Tuấn A đồng ý giao cả 03 con cho chị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Hoàng Tuấn A đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị T, nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện; công bố lời khai của anh Tuấn A, quan điểm đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

Về việc nuôi con: Giao cả 03 con là Hoàng Khánh H, sinh ngày 26/12/2011, Hoàng Bình M, sinh ngày 05/3/2014 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 21/02/2021 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh Tuấn A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị T và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Tuấn A có nơi cư trú trên địa bàn quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Hoàng Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2023 anh Tuấn A vi phạm pháp luật và phải thi hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị T và anh Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tuấn A cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Tuấn A có 03 con là Hoàng Khánh H, sinh ngày 26/12/2011, Hoàng Bình M, sinh ngày 05/3/2014 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 21/02/2021. Cháu H và cháu M đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị T và anh Tuấn A thống nhất giao cả 03 con cho chị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu của chị T phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[7] Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Tuấn A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

- Về việc nuôi con: Giao cả 03 con là Hoàng Khánh H, sinh ngày 26/12/2011, Hoàng Bình M, sinh ngày 05/3/2014 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 21/02/2021 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị

Phạm Thị T và anh Hoàng Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005032 ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Hoàng Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Dương sự;
- UBND phường Văn Đầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 14/11/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo